

Số: 36/2024/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 298/2022/NQ-HĐND
ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số
cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Sầm Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5
năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn
bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm
2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật; số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5
năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo
Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; số
163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 298/2022/NQ-
HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế,
chính sách đặc thù phát triển thành phố Sầm Sơn; Báo cáo thẩm tra số 697/BC-
KTNS ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 298/2022/NQ-HĐND
ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế, chính
sách đặc thù phát triển thành phố Sầm Sơn, cụ thể như sau:

Ngân sách thành phố Sầm Sơn được hưởng 100% số thu tiền sử dụng đất thu được từ 06 dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn thành phố, với số tiền sử dụng đất không quá 5.500 tỷ đồng; trong đó, số thu tiền sử dụng đất các mặt bằng (không bao gồm các dự án đã thanh toán dự án BT) trong khu đô thị du lịch sinh thái nghỉ dưỡng vui chơi giải trí cao cấp Sầm Sơn (sau khi trừ chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư hạ tầng) thành phố Sầm Sơn được hưởng 3.200 tỷ đồng (có Phụ lục I kèm theo) để thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố (có Phụ lục II kèm theo), với điều kiện hằng năm phải hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh và bảo đảm hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất tỉnh giao trên địa bàn thành phố Sầm Sơn hằng năm. Trường hợp số thu tiền sử dụng đất thu được từ 06 dự án khai thác quỹ đất lớn hơn 5.500 tỷ đồng và số thu tiền sử dụng đất các mặt bằng (không bao gồm các dự án đã thanh toán dự án BT) trong khu đô thị du lịch sinh thái nghỉ dưỡng vui chơi giải trí cao cấp Sầm Sơn (sau khi trừ chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư hạ tầng) lớn hơn 3.200 tỷ đồng, thì phần vượt thu thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND thành phố Sầm Sơn;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỌA



Lê Tiến Lam

**Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng nhân dân tỉnh**

Phụ lục I:

Danh mục dự án khai thác quỹ đất áp dụng chính sách đặc thù trên địa bàn thành phố Sầm Sơn

(Kèm theo Nghị quyết số: 36/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô (ha)	Dự kiến tổng thu tiền sử dụng đất	Dự kiến Chi phí GPMB và đầu tư HTKT	Dự kiến số thu tiền sử dụng đất (sau khi trừ chi phí)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		404,7			5.500.000	
1	Khu dân cư phía đông Trung tâm Hành chính thành phố Sầm Sơn.	Phường Quảng Châu	14,5	535.000	30.000	505.000	
2	Nguồn đầu giá quỹ đất còn lại (sau khi đã thanh toán dự án BT) các dự án khác trong khu đô thị du lịch sinh thái nghỉ dưỡng vui chơi giải trí cao cấp Sầm Sơn.	Các phường Trung Sơn, Quảng Tiến, Bắc Sơn, Trường Sơn, Quảng Châu	310,0			3.200.000	
3	Khu dân cư khu phố Đồng Xuân.	Phường Bắc Sơn	18,8	506.000	206.000	300.000	
4	Khu đô thị sinh thái Châu Lọc, phường Quảng Châu.	Phường Quảng Châu	26,1	800.000	220.000	580.000	
5	Trung tâm hành chính thành phố Sầm Sơn.	Phường Trường Sơn	26,7	600.000	47.000	553.000	
6	Khu dân cư Yên Trạch.	Phường Quảng Châu	8,6	450.000	88.000	362.000	

*Ghi chú: UBND thành phố Sầm Sơn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu dự án; không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các dự án; trường hợp các dự án đang thực hiện theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán, kiểm tra (nếu có) thì chỉ được triển khai thực hiện sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận của cấp có thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.



Phụ lục II:

Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất các dự án khai thác quỹ đất áp dụng chính sách đặc thù trên địa bàn thành phố Sầm Sơn

(Kèm theo Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình, dự án	Dự kiến quy mô đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn NSTP Sầm Sơn	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG		5.741.616	5.500.000	
I	CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG TỈNH GIAO CHO THÀNH PHỐ SÀM SƠN THỰC HIỆN		939.000	939.000	
1	Đầu tư tuyến đường Đại lộ Nam Sông Mã từ đông QL 10 đến đường Nguyễn Du (gồm cả hoàn thiện mặt cắt đường Trần Nhân Tông).	Chiều dài tuyến khoảng 5,8km, quy mô mặt cắt ngang theo quy hoạch (67 m).	939.000	939.000	
II	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ CÓ TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN CỦA TỈNH		1.237.000	995.384	
2	Tuyến đường Trục cảnh quan (đoạn từ Quốc lộ 10 đến đường 4C), thành phố Sầm Sơn.	Chiều dài tuyến khoảng 2,4km, quy mô mặt cắt Bcgđđ = 69,5m.	632.000	484.300	
3	Tuyến đường 4C, thành phố Sầm Sơn (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường vành đai phía Nam).	Chiều dài tuyến khoảng 4,5km, quy mô mặt cắt Bcgđđ = 20m.	605.000	511.084	
III	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỘNG LỰC, CÓ TÁC ĐỘNG LAN TỎA, CẤP THIẾT, PHỤC VỤ AN SINH XÃ HỘI VÀ ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG CÁC NGHỊ QUYẾT, QUY HOẠCH CỦA THÀNH PHỐ SÀM SƠN		3.565.616	3.565.616	
4	Nhà máy xử lý nước thải tập trung thành phố Sầm Sơn.	Đầu tư xây dựng mới nhà máy xử lý nước thải tập trung thành phố Sầm Sơn công suất 20.000 m ³ /ngày đêm.	350.000	350.000	
5	Khu trung tâm văn hóa thành phố Sầm Sơn.	Hạ tầng kỹ thuật, Trung tâm văn hóa, cung thiếu nhi, bảo tàng, thư viện.	450.000	450.000	